

Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc) năm 2020

Trưởng Cơ quan quản lý thuế	Họ tên người chi trả tiền lương (họ tên)	(Cách đọc bằng tiếng Nhật)	Ngày tháng năm sinh của bạn	Ngày tháng năm	Nộp tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhận từ nơi khác (Trưởng hợp đã nộp, hãy đánh dấu ○)
Trưởng Cơ quan thuế	Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chi trả tiền lương	Mã số cá nhân của bạn	Đóng dấu	Tên chủ hộ	
Người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã	Địa điểm (địa chỉ) của người chi trả lương	Địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn	(Mã số bưu điện -)	Có vợ/chồng không	

Nếu bạn không có vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, không có vợ/chồng, người phụ thuộc cùng sinh sống với bạn thuộc diện người khuyết tật, và bạn không phải là người khuyết tật, góa chồng, góa vợ hay sinh viên đi làm thì không cần phải điền vào các cột bên dưới.

Phân loại, v.v...	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân		Người thân phụ thuộc là người cao tuổi (Sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1951 trở về trước)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc (Trưởng hợp có thay đổi công việc vào năm 2020 thì hãy ghi vào (tương tự như sau))															
		Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Người thân phụ thuộc đặc biệt (Sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 1998 ~ ngày 1 tháng 1 năm 2002)	Người thân là người không cư trú			Tình trạng thực tế cùng sinh sống														
A Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn (Chú ý 1)																						
B Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ (từ 16 tuổi trở lên) (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2005 trở về trước)	1			<input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác																		
	2			<input type="checkbox"/> Người thân phụ thuộc đặc biệt <input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác																		
	3			<input type="checkbox"/> Người thân phụ thuộc đặc biệt <input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác																		
	4			<input type="checkbox"/> Người thân phụ thuộc đặc biệt <input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác																		
C Người khuyết tật, góa chồng, góa vợ hay sinh viên đi làm	<input type="checkbox"/> Người khuyết tật	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>Đối tượng được áp dụng</th> <th>Bản thân</th> <th>Vợ/chồng cùng sinh sống (chú ý 2)</th> <th>Người thân phụ thuộc</th> </tr> <tr> <td>Người khuyết tật thông thường</td> <td></td> <td></td> <td>(Người)</td> </tr> <tr> <td>Người khuyết tật đặc biệt</td> <td></td> <td></td> <td>(Người)</td> </tr> <tr> <td>Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống</td> <td></td> <td></td> <td>(Người)</td> </tr> </table>	Đối tượng được áp dụng	Bản thân	Vợ/chồng cùng sinh sống (chú ý 2)	Người thân phụ thuộc	Người khuyết tật thông thường			(Người)	Người khuyết tật đặc biệt			(Người)	Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống			(Người)	<input type="checkbox"/> Góa chồng <input type="checkbox"/> Góa chồng đặc biệt <input type="checkbox"/> Góa vợ <input type="checkbox"/> Sinh viên đi làm	Nội dung bên trái (khi điền vào trong cột này, xin vui lòng đọc mục (8) trong phần "2. Lưu ý khi điền" ở mặt sau).		Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
Đối tượng được áp dụng	Bản thân	Vợ/chồng cùng sinh sống (chú ý 2)	Người thân phụ thuộc																			
Người khuyết tật thông thường			(Người)																			
Người khuyết tật đặc biệt			(Người)																			
Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống			(Người)																			
(Chú ý): 1. Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn là vợ/chồng (không bao gồm những người được chi trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (giới hạn ở những người có thu nhập chịu thuế ước tính từ 9.000.000 yên trở xuống trong năm 2020) và có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 950.000 yên trở xuống. 2. Vợ/chồng cùng sinh sống là vợ/chồng (không bao gồm những người được chi trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế và có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 480.000 yên trở xuống.																						

D Người thân phụ thuộc mà người có thu nhập chịu thuế khác đang được khấu trừ, v.v...	Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Người có thu nhập chịu thuế khác được khấu trừ			Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
					Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	

○ **Hạng mục về thuế cư trú** (Cột này là cột điền thông tin của tờ khai người thân phụ thuộc dành cho người có thu nhập chịu thuế được nộp cho người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã thông qua người chi trả tiền lương dựa trên Điều 45-3-2 và Điều 317-3-2 của Luật Thuế địa phương).

Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (Sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 trở về sau)	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Thân nhân phụ thuộc người nước ngoài là đối tượng khấu trừ	Số tiền thu nhập ước tính trong năm 2020	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc

Người phụ thuộc là trẻ nhỏ có cha/mẹ đơn thân	<input type="checkbox"/> Trưởng hợp tương ứng, hãy đánh dấu vào phần ghi bên trái.	Mã số giấy chứng nhận trợ cấp nuôi con	Họ tên của con cùng sinh sống	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính năm 2020 của con (ghi bên trái)	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
---	--	--	-------------------------------	---	--



① Tờ khai này phải được nộp để được giảm trừ gia cảnh, khấu trừ cho người khuyết tật, v.v... từ tiền lương của bạn.
 ② Những người không có vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, vợ/chồng cùng sinh sống là người khuyết tật, người thân phụ thuộc cũng phải nộp tờ khai này.
 ③ Trưởng hợp được chi trả tiền lương từ trên 2 nơi trở lên thì chỉ có thể nộp tờ khai này cho 1 trong các nơi đó.
 ④ Khi điền vào tờ khai này, hãy đọc mục "Lưu ý khi điền thông tin tờ khai" ở mặt sau.

1. Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

- Hãy nộp tờ khai này cho người chi trả tiền lương trước ngày nhận lương đầu tiên của năm 2020.
- Sau khi nộp tờ khai này, khi có thay đổi công việc trong nội dung, phải nộp riêng tờ khai thay đổi công việc hoặc bổ sung nội dung sau khi thay đổi công việc vào tờ khai này.
- Đối với những người làm việc vào giữa năm và có việc làm trước đó, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v..., được cấp từ nơi làm việc trước đó. Ngoài ra, đối với những người thay đổi lương nhận từ nơi khác thành lương chính vào giữa năm, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v... được cấp từ nơi chi trả tiền lương chính trước khi thay đổi.
- Trường hợp được trả lương từ hai nơi trở lên và không thể được khấu trừ toàn bộ số tiền khấu trừ cho 1 khoản tiền lương nhận từ 1 nơi nhận lương: khấu trừ (đặc biệt) vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, giảm trừ gia cảnh, khấu trừ cho người khuyết tật (khi vợ/chồng là đối tượng được khấu trừ thuế thu nhập) thì phải phân chia vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn và người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ và nộp "Tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhận từ nơi khác" cho những người chi trả tiền lương khác.
- Khi điều chỉnh cuối năm, trường hợp được khấu trừ cơ bản hoặc khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng, cần lập "Tờ khai khấu trừ thuế cơ bản" hoặc "Tờ khai khấu trừ vợ/chồng" đã điền các hạng mục cần thiết, nộp cho người chi trả tiền lương vào trước ngày trả lương cuối cùng của năm 2020.
- Trường hợp người thân nếu bên dưới là người không cư trú (chú ý 1), hãy gửi kèm "Giấy chứng minh quan hệ thân nhân" (chú ý 2) của người thân đối với tờ khai này.
 - Người thân phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh hoặc khấu trừ cho người khuyết tật
 - Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn
 - Vợ/chồng cùng sinh sống nhận khấu trừ người khuyết tật
 Ngoài ra, khi điều chỉnh cuối năm, trường hợp được giảm trừ gia cảnh người thân tương ứng với mục (c) hoặc mục (c) ở trên, hoặc khấu trừ người khuyết tật, cần lập riêng Tờ khai giảm trừ gia cảnh mà đã tính trạng thực tế (số tiền gửi, v.v...) cùng sinh sống với người thân đó, nộp kèm với "Giấy chứng nhận gửi tiền" (chú ý 3); hoặc là ghi thêm số tiền gửi, v.v... vào cột "Tình trạng thực tế cùng sinh sống" hoặc "Nội dung bên trái" của tờ khai này và nộp cùng với "Giấy chứng nhận gửi tiền" (trường hợp nhận khấu trừ (đặc biệt) vợ/chồng khi vợ/chồng thuộc trường hợp (b) ở trên, cần phải nộp "Giấy chứng nhận gửi tiền" kèm với "Tờ khai khấu trừ vợ/chồng" mà đã tính trạng thực tế cùng sinh sống với vợ/chồng đó.) trẻ nhất là được ngân hàng làm chủ cuối cùng của năm 2020. Thêm vào đó, trường hợp "Giấy chứng minh quan hệ thân nhân" hoặc "Giấy chứng nhận gửi tiền" được lập bằng tiếng nước ngoài thì cũng cần phải dịch ra và gửi kèm.

(Chú ý):

 - "Người không cư trú" là cá nhân không có địa chỉ tại Nhật Bản và đã không sinh sống liên tiếp tại Nhật Bản từ một năm trở lên.
 - "Giấy chứng minh quan hệ thân nhân" là một trong 2 loại tài liệu mục ①, ② dưới đây, chứng minh rằng người không cư trú đó là người thân của bạn.
 - Bản sao của sổ hộ khẩu, tài liệu do quốc gia hoặc chính quyền địa phương khác cấp và bản sao hộ chiếu của người thân đó
 - Tài liệu do chính phủ nước ngoài hoặc chính quyền địa phương nước ngoài cấp (trên tài liệu này phải có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và địa chỉ hoặc nơi cư trú của người thân đó)
 - "Giấy chứng nhận gửi tiền" là các giấy tờ dưới đây, thể hiện rõ rằng bạn đã thanh toán đầy đủ chi phí sinh hoạt hoặc chi phí giáo dục cho người thân là người không cư trú khi cần thiết.
 - Tài liệu của cơ quan tài chính hoặc bản sao, thể hiện rõ rằng bạn đã chi trả cho người thân đó thông qua các giao dịch ngoại hối được thực hiện tại các cơ quan tài chính đó.
 - Tài liệu của công ty phát hành thẻ tín dụng hoặc bản sao, thể hiện rõ rằng người thân đó đã sử dụng thẻ tín dụng đó công ty phát hành thẻ tín dụng cấp và mua sản phẩm, v.v... và số tiền tương đương với giá mua sản phẩm đã được bán thanh toán.

2. Lưu ý khi điền

- Trong cột "Mã số cá nhân của bạn" và "Mã số cá nhân", cần phải điền mã số cá nhân của bạn, của vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ, hoặc là người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi. Tuy nhiên tùy theo các trường hợp nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền mã số cá nhân nên hãy xác nhận với người chi trả tiền lương.
- Người chi trả tiền lương khi tiếp nhận tờ khai này, hãy điền mã số pháp nhân của người chi trả tiền lương hoặc mã số cá nhân vào trong cột "Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chi trả tiền lương".
- "Lương chính" là lương nhận được từ người chi trả tiền lương đã nộp tờ khai này. "Lương nhận từ nơi khác" là lương nhận được từ người chi trả các khoản tiền lương khác.
- Trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v..., thì hãy tích vào mục "Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v..." trong cột "Người thân phụ thuộc là người cao tuổi". Trường hợp người thân phụ thuộc là người cao tuổi không phải là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... thì hãy tích vào mục "Khác".
 Ngoài ra, trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người thân phụ thuộc đặc biệt, hãy đánh dấu vào cột "Người thân phụ thuộc đặc biệt".
- Hãy điền vào cột "Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020" số tiền sau khi đã trừ đi những chi phí cần thiết từ số tiền thu nhập. Trường hợp này, nếu loại thu nhập chịu thuế là tiền lương, khi số tiền khấu trừ các khoản khấu trừ thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 (ví dụ số tiền thu nhập là dưới 1.619.000 yên) thì số tiền trừ 550.000 yên (giới hạn số tiền thu nhập) là số tiền thu nhập chịu thuế từ lương.
 Ngoài ra, thu nhập chịu thuế tiền trợ cấp hưu trí cho người thân của người đã mất được miễn thuế, tiền lãi được đánh thuế riêng tại nguồn, có tức đối với các cổ phiếu miễn thuế v.v... đã quyết định không khai thuế, sẽ không bao gồm trong thu nhập chịu thuế cơ bản được xác định khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng hoặc giảm trừ gia cảnh.
- Trường hợp vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn hoặc người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người không cư trú thì hãy tích dấu 0 vào trong cột "Người thân là người không cư trú"
- Trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người không cư trú, hãy ghi tổng số tiền đã gửi cho người thân đó trong năm 2020 vào dot điều chỉnh cuối năm vào cột "Tình trạng thực tế cùng sinh sống".
- Hãy điền từng hạng mục sau vào cột "Nội dung bên trái"
 - Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt) Tình trạng khuyết tật hoặc tình hình thực tế tương ứng với người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt) với các thông tin về loại khuyết tật và ngày tháng năm đã được cấp, mức độ khuyết tật (mức khuyết tật, v.v... trong số ghi chép đã được cấp.
 Trường hợp người đó là vợ/chồng cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc, họ tên người đó (trường hợp người đó là người khuyết tật đặc biệt thì có sống chung/ không sống chung), mã số cá nhân (chú ý), địa chỉ hoặc nơi cư trú, ngày tháng năm sinh, mối quan hệ với bạn, số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 (trong các hạng mục này, hạng mục ghi trong các cột "Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn" cột "Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ" hoặc là cột "Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 trở về sau)" trong "Hạng mục về thuế cư trú", có thể lược bỏ họ tên và lược bỏ phần mô tả).
 Ngoài ra, trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc là người không cư trú, sẽ là tổng số tiền đã chuyển tiền cho vợ/chồng cùng sinh sống đó hoặc người thân phụ thuộc đó trong năm 2020 (tổng số tiền đã chuyển tiền, v.v... được điền khi điều chỉnh cuối năm)
 (Chú ý): Trong các điều kiện nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền mã số cá nhân nên hãy xác nhận với người chi trả tiền lương.
 - Góa chồng hoặc góa vợ..... Tình trạng thực tế của góa chồng hoặc góa vợ như vợ/chồng đã chết, ly hôn, sống chết không rõ, họ tên của con cùng sinh sống và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020. Ngoài ra, những trường hợp tương đương góa chồng, "② Góa chồng đặc biệt" hoặc là "③ Góa vợ" được nêu trong mục (b)) về "① Góa chồng" của mục 3.
 - Sinh viên đi làm.....Tên trường học, ngày tháng năm nhập học, loại thu nhập chịu thuế và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020
 - Trường hợp từ 2 người trở lên có thu nhập chịu thuế cùng sinh sống, có thể đăng ký người thân phụ thuộc của bạn (vợ/chồng là đối tượng khấu trừ, người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ hoặc vợ/chồng trẻ cùng sinh sống và người khuyết tật hoặc người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi) là người thân phụ thuộc của người có thu nhập chịu thuế còn lại hoặc có thể phân chia người thân phụ thuộc cùng sinh sống để nhận khấu trừ. Trường hợp này, hãy ghi họ tên người thân phụ thuộc đó vào cột "D".
 - Trong số thân nhân phụ thuộc hãy điền người phụ thuộc dưới 16 tuổi (sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 trở về sau) vào cột " Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi" trong "Hạng mục về Thuế cư trú". Ngoài ra, trường hợp thân nhân này là người nước ngoài được giảm trừ (trong số thân nhân phụ thuộc không có địa chỉ trong nước thì điều kiện là người dưới 16 tuổi), hãy tích (○) vào cột "Thân nhân phụ thuộc người nước ngoài là đối tượng khấu trừ". Ngoài ra, người đánh dấu (○) vào cột này thì cho đến ngày 15 tháng 3 năm 2021 phải nộp giấy chứng minh quan hệ thân nhân và giấy chứng nhận gửi tiền vào cơ quan quản lý về cư trú địa phương.
 - Trường hợp người phụ thuộc là trẻ nhỏ có cha/mẹ đơn thân thì hãy đánh dấu vào cột "Người phụ thuộc là trẻ nhỏ có cha/mẹ đơn thân" và điền mã số giấy chứng nhận trợ cấp nuôi con, họ tên toàn bộ các con cùng sinh sống, số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020. (Trong số các hạng mục này, những hạng mục ghi trong cột "Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ" hoặc là cột "Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi", có thể lược bỏ mã số giấy chứng nhận trợ cấp nuôi con và họ tên con và phần mô tả.)

(Chú ý): Trong hạng mục "Hạng mục về thuế cư trú", nếu có vấn đề gì chưa rõ, hãy hỏi ủy ban nhân dân nơi cư trú.

3. Phạm vi người thân phụ thuộc

<p>[① Vợ/chồng cùng sinh sống] Trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống (không bao gồm người nhận chi trả tiền lương như nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế (người nộp tờ khai này), số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 480.000 yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì từ 1.030.000 yên trở xuống).</p>
<p>[② Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ] Trong số các trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống theo mục ①, thì vợ/chồng có thu nhập chịu thuế với số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 10.000.000 yên trở xuống.</p>
<p>[③ Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn] Trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống (không bao gồm người nhận chi trả tiền lương như nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế (giới hạn trong số người có thu nhập chịu thuế ước tính năm 2020 từ 9.000.000 yên trở xuống), số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 950.000 yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập tiền lương là từ 1.500.000 yên trở xuống). (Chú ý): Không thể cùng xin khấu trừ tại nguồn thu nhập nếu cả vợ và chồng đều xin khấu trừ tại nguồn nên hãy chú ý.</p>
<p>[④ Người thân phụ thuộc] Trường hợp người thân cùng sinh sống (không bao gồm vợ/chồng, người được chi trả tiền lương như người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế, là con nuôi theo quy định về Luật phúc lợi trẻ em hoặc là người già cần chăm sóc theo quy định của Luật phúc lợi đối với người cao tuổi và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 480.000 yên trở xuống.</p>
<p>[⑤ Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ] Trong số thân nhân phụ thuộc ở mục ④, là người từ 16 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2005 trở về trước)</p>
<p>[⑥ Người thân phụ thuộc đặc biệt] Trong số người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ ở mục ⑤, là người từ 19 tuổi trở lên và dưới 23 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 1998 đến ngày 1 tháng 1 năm 2002)</p>
<p>[⑦ Người thân phụ thuộc là người cao tuổi] Trong số thân nhân phụ thuộc là đối tượng khấu trừ thuộc mục ⑤, là người từ 70 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1951 trở về trước)</p>
<p>[⑧ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v...] Trong số người thân phụ thuộc là người cao tuổi ở mục ⑦, là cha mẹ của người có thu nhập chịu thuế hoặc vợ/chồng người đó cùng sinh sống hàng ngày với người có thu nhập chịu thuế hoặc vợ/chồng người đó.</p>
<p>[⑨ Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt)] là bản thân người có thu nhập chịu thuế hoặc là vợ/chồng cùng sinh sống trong mục ① và người thân phụ thuộc trong mục ④ (a) Người thường xuyên mất năng lực nhận thức hiện trường thực tế do rối loạn tâm thần được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (b) Người được bác sĩ chuyên khoa sức khỏe thần kinh chuẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ trong đó người được chuẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ với mức độ nặng thì người được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (c) Người được cấp số phúc lợi và sức khỏe dành cho người khuyết tật tâm thần trong đó những người khuyết tật với mức khuyết tật 1 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt. (d) Người được mất 2 trong số tay người khuyết tật về thân thể là người có khuyết tật trên thân thể trong đó những người có mức độ khuyết tật là mức 1 hoặc mức 2 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (e) Người được cấp số tay dành cho thương tật do chiến tranh trong đó những người có mức độ thương tật từ hạng mục bệnh đặc biệt trong bảng 2 của Điều 1 tới hạng mục bệnh thuộc Điều 3 Theo Luật trợ cấp đối với thương binh, được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (f) Người được cấp chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Y tế và Lao động theo Luật hỗ trợ những người sống sót sau vụ nổ bom nguyên tử được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (g) Người bệnh nằm liệt giường và cần chăm sóc đặc biệt được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt (h) Người từ 65 tuổi trở lên có khuyết tật về tâm thần hoặc thân thể (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1956 trở về trước), người được xác nhận của thị trường thành phố, trường phòng phúc lợi có khuyết tật trong ứng được liệt kê trong mục (a), (b) hoặc (d) trong số này những người có mức độ khuyết tật tương ứng với người khuyết tật đặc biệt trong mục (a), (b) hoặc (d) được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt.</p>
<p>[⑩ Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống] Người sống cùng với người thuộc 1 trong các trường hợp sau: Người khuyết tật là vợ/chồng có cùng nguồn thu nhập ở mục ① hoặc là người thân phụ thuộc ở mục ④; người có thu nhập chịu thuế, vợ/chồng của người có thu nhập chịu thuế đó hoặc người thân khác có cùng nguồn thu nhập với người có thu nhập chịu thuế.</p>
<p>[⑪ Góa chồng] Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, được liệt kê sau đây (a) Người được một trong những trường hợp sau đây: có người thân phụ thuộc ở mục ④ hoặc có con phải nuôi dưỡng (vợ/chồng cùng sinh sống ở mục ① hoặc người được xem là người thân phụ thuộc ở mục ④), ngoại trừ người có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 vượt quá 480.000 yên (a) Người chưa tái hôn sau khi chồng mất (b) Người chưa tái hôn sau khi ly hôn với chồng (c) Người không rõ tình trạng sống chết của chồng (b) Ngoài những người được liệt kê ở mục (a), người thuộc một trong những trường hợp sau đây có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 5.000.000 yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập là từ 6.777.778 yên trở xuống) (a) Người chưa tái hôn sau khi chồng mất (b) Người không rõ tình trạng sống chết của chồng</p>
<p>[⑫ Góa chồng đặc biệt] Là góa chồng thuộc mục ⑪, và có con là người thân phụ thuộc ở mục ④, đồng thời thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 5.000.000 yên trở xuống.</p>
<p>[⑬ Góa vợ] Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, được liệt kê sau đây, có con sống cùng thuộc điểm (a) mục ⑪ và có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 5.000.000 yên trở xuống (a) Người chưa tái hôn sau khi vợ mất (b) Người chưa tái hôn sau khi ly hôn với vợ (c) Người không rõ tình trạng sống chết của vợ</p>
<p>[⑭ Sinh viên đi làm] Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây (a) Sinh viên, học sinh của các trường đại học, trung học phổ thông, v.v... hoặc sinh viên tại các trường đào tạo đặc biệt và các trường dạy nghề có điều kiện nhất định, hoặc học viên của các trung tâm đào tạo nghề được cấp phép. (Chú ý): Đối với học viên trường nghề và các trường đào tạo đặc biệt, học viên của các trung tâm dạy nghề vui lòng đính kèm bản sao giấy chứng nhận Hiệu trưởng, Người đại diện theo pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi cấp. (b) Có thu nhập chịu thuế từ việc kinh doanh như sự lao động của bản thân, thu nhập chịu thuế từ tiền lương, thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thời việc hoặc thu nhập chịu thuế từ công việc khác (dưới đây gọi là "Các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương") (c) Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2020 là từ 750.000 yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập là từ 1.300.000 yên trở xuống), trong đó thu nhập chịu thuế khác ngoài các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương phải từ 100.000 yên trở xuống.</p>
<p>[⑮ Người phụ thuộc là trẻ nhỏ có cha/mẹ đơn thân] Người có thu nhập chịu thuế được chi trả trợ cấp nuôi nấng con ở xa đối với con phải nuôi dưỡng ở điểm (a) mục ⑪ mà không (bao gồm cả những trường hợp chưa nộp đơn xác nhận tình trạng hôn nhân nhưng trên thực tế có tình trạng như quan hệ hôn nhân) hoặc có vợ/chồng đang không rõ sống chết (bao gồm cả những trường hợp chưa nộp đơn xác nhận tình trạng hôn nhân nhưng trên thực tế có tình trạng như quan hệ hôn nhân)</p>